TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANGTỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/DS-ST.
Ngày: 22/9/2021.
"V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Bà Hoàng Thị Quế.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22/6/2021, tại trụ sở TAND huyện Kbang, Gia Lai. TAND huyện Kbang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2021/TLST-DS ngày 04/6/2021. Về việc: *"kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐST -DS ngày 16/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST- DS ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH).

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện K, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ chi nhánh: Số 265, đường Quang Trung, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1972.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bà H có đơn xin vắng mặt; anh H và chị H lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; tại Bản tự khai, biên bản tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày:

Ngày 29/8/2017 anh Trần Văn H đã vay vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng CSXH (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thông qua phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện K theo mã khách hàng 4200024503, ngày 29/8/2017 với số tiền là 12.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay để đào giếng, làm nhà vệ sinh; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 29/8/2017, lãi suất cho vay là 9%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn; hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay tín chấp, anh H là người vay còn chị H là người ủy quyền cho anh H đại diện hộ vay vốn

Theo thỏa thuận trên hồ sơ vay vốn ký kết tại Ngân hàng thì hàng tháng gia đình anh H - chị H phải trả lãi, nhưng hơn 10 tháng nay gia đình anh H - chị H chưa trả lãi cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Như vậy anh H - chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền nợ từ hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 30/5/2021 là 13.234.456 đồng *(mười ba triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng)*, bao gồm: Nợ gốc là 12.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 1.234.465 đồng và tiền lãi đến ngày anh H và chị H trả hết số tiền nợ gốc nói trên.

Tuy nhiên sau khi vay tiền của Ngân hàng đã sử dụng vốn vay không đúng mục đích dẫn đến không trả được tiền lãi cũng như gốc cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu bị đơn chị anh Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ từ hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 30/5/2021 là 13.234.456 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 12.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 1.234.465 đồng và tiền lãi đến ngày anh H và chị H trả hết số tiền nợ gốc nói trên.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H, ngoài việc phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền được ghi trong đơn khởi kiện thì còn phải trả tiếp số tiền nợ lãi trong hạn phát sinh đến ngày 22/9/2021 (*ngày xét xử sơ thẩm vụ án*) là 337.315 đồng.

Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H trả nợ phải cho Ngân hàng CSXH thông qua Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, tỉnh Gia Lai tổng số tiền là 13.571.780 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 12.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn đến ngày 22/9/2021 là 3.571.771 đồng.

Ngoài ra nguyên đơn còn yêu cầu: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các tài liệu chứng cứ do đại diện nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ của Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, tỉnh Gia Lai đối với ông Trần Văn H (bản sao); 01 Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 24/8/2017 của ông Trần Văn H (bản sao), 01 Sổ vay vốn mang tên người vay là ông Trần Văn H (bản sao); 01 Quyết định v/v ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án (bản sao).

Tại biên bản tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 21/6/2021 bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

Đúng là vợ chồng anh đã vay của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội (CSXH) thông qua phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện K số tiền nợ từ hợp đồng tín dụng từ Ngân hàng CSXH huyện K theo mã khách hàng 4200024503, ngày 29/8/2017, tính đến hết ngày 30/5/2021 thì vợ chồng anh thừa nhận là còn nợ ngân hàng 13.234.456 đồng *(mười ba triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng)*, bao gồm: Nợ gốc là 12.000.000 đồng; nợ lãi

trong hạn 1.234.465 đồng. Khi vay thì anh là người trực tiếp vay, còn chị Hà là người ủy quyền cho anh thực hiện việc vay tiền.

Tuy nhiên sau khi vay vợ chồng đã sử dụng sai mục đích vốn vay như đã cam kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng Chính sách xã hội khởi kiện buộc vợ chồng anh phải tra cho Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua phòng giao dịch NHCSXH huyện K số tiền trên thì anh đồng ý, tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh xin được trả dần toàn bộ số tiền trên.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H, sau khi vụ án được Tòa án thụ lý, TAND huyện Kbang đã triệu tập chị H đến Tòa làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tham gia các phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và Hoà giải do Toà án tiến hành nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H không hợp tác, trốn tránh vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định. Do vụ án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành, nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại hai phiên tòa, lần thứ nhất mở vào ngày 06/9/2021và phiên tòa mở lần thứ hai vào ngày hôm nay, mặc dù đã được Toà án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa và Quyết định Hoãn phiên tòa hợp lệ đến bị đơn anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H, nhưng anh H, chị H đã vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Anh Trần Văn H, sinh năm 1972 và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1973- Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, điều này thể hiện qua chứng cứ Ngân hàng giao nộp và được bị đơn thừa nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc vay vốn giữa bị đơn anh Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu H và Ngân hàng đã ký kết là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc anh H và chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng, buộc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ là có cơ sở và thuộc thẩm quyền của TAND huyện K, tỉnh Gia Lai.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200024503 cho thấy ngày 29/8/2017 anh H và chị H đã vay vốn của nguyên đơn với số tiền gốc là 12.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay để đào giếng, làm nhà vệ sinh; Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 29/8/2017, lãi suất cho vay là 9%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn; hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay tín chấp, anh H là người vay còn chị H là người ủy quyền cho anh H đại diện hộ vay vốn.

Sau khi vay tiền cho đến nay anh H và chị H đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, đã không trả được nợ lãi theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở anh trả nợ nên, điều này cũng được bị đơn anh H thừa nhận, như vậy, anh H và chị H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị

đơn anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 22/9/2021 là 13.571.780 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 12.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn đến ngày 22/9/2021 là 1. 571.780 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

Về án phí DSST: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn anh Hùng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 13.571.780 đồng x 5% = 678.589 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 91, 93, 94, 95, 96, 108, khoản 3 Điều 144; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội. Buộc bị đơn anh Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội thông qua Chi nhánh Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, Gia Lai số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng theo Sổ vay vốn có mã khách hàng 4200024503 là **13.571.780 đồng** *(mười ba triệu, năm trăm bảy mươi mốt nghìn, bảy trăm tám mươi đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 12.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn đến ngày 22/9/2021 là 1. 571.780 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

-Về án phí: Buộc bị đơn anh Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thu H, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 678.589 đồng (*sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng).*

*Hoàn trả cho Ngân hàng hàng Chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K, tỉnh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 330.861 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003777 ngày 03/6/2021 của Chi cục THADS huyện K, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được THADS, người phải THADS có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo các điều 6,7, 7a, 7b và 9 LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

Trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm ./.

<u>Nơi nhận</u>:
-TAND tỉnh Gia Lai.
-VKSND huyện K.
-THADS huyện K;
(khi có HLPL);
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Võ Thị Cảnh	Hoàng Thị Quế	Đỗ Thị Lành